

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 10 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

0964.0986

Tel: +84-8-3845 664 \* www.ThuVienPhapLuat.com

LAWSON

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 461/HĐND-TH ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại các Công văn số 1895/TC-CS ngày 26 tháng 02 năm 2008, Công văn số 2703/STC-CS ngày 18 tháng 3 năm 2008 về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 702/STP-VB ngày 14 tháng 3 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại  
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội  
được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại:

- a) Cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
- c) Tổ chức, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu Chiến binh thành phố (gọi tắt là tổ chức).

#### **Điều 2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức**

1. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức gồm:

- a) Đất đai;
- b) Nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai;
- c) Các tài sản khác gắn liền với đất đai;
- d) Phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác.

2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức là tài sản được hình thành do Nhà nước giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng; được mua sắm

bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp hoặc từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi của đơn vị, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước đối với cơ quan, tổ chức**

1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa:

1.1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm có tổng dự toán dưới 1 tỷ đồng: Giao cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định việc sửa chữa theo nội dung phân cấp như sau:

a) Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng dự toán dưới 200 triệu đồng (không phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương sửa chữa, tự tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, chỉ định thầu đơn vị thi công, ký hợp đồng thi công, tổ chức giám sát việc thực hiện và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định và quản lý của mình.

Sau khi công trình hoàn thành, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình theo quy định.

b) Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 200 triệu đến dưới 01 tỷ đồng: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức (chủ đầu tư) tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định. Sau đó, chủ đầu tư lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi Sở Xây dựng (nếu là đơn vị thuộc thành phố), Ủy ban nhân dân quận - huyện (nếu là đơn vị thuộc quận - huyện) để phê duyệt.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, đơn vị chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, chọn thầu và thực hiện các bước tiếp theo của quy trình quản lý dự án đầu tư theo quy định.

Khi công trình hoàn thành, Thủ trưởng đơn vị phải lập quyết toán công trình gửi Sở Tài chính (nếu là đơn vị thuộc thành phố), Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện (nếu là đơn vị thuộc quận - huyện) để phê duyệt theo quy định quyết toán vốn đầu tư hiện hành.

1.2. Đối với công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên thì sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Việc phân cấp quyết định đầu tư và quản lý quá trình đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản điều chỉnh có liên quan.

2. Sửa chữa các tài sản khác (phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...):

Trường hợp sửa chữa từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm: phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương, thực hiện thủ tục sửa chữa; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp**

1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa:

1.1. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật: Thủ trưởng đơn vị tự quyết định chủ trương sửa chữa nhưng phải đảm bảo quy trình quản lý, thủ tục thực hiện và quyết toán công trình (tương tự điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

1.2. Đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Việc phân cấp tương tự như cơ quan, tổ chức nêu tại điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Sửa chữa các tài sản khác (phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...):

2.1. Trường hợp sửa chữa từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật:

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức theo chế độ quy định, tự quyết định việc sửa chữa tài sản để đảm bảo cho quá trình hoạt động sự nghiệp.

2.2. Trường hợp sửa chữa từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc sửa chữa tài sản từ các nguồn này như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố:

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động:

Thủ trưởng đơn vị căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức để quyết định việc sửa chữa phục vụ cho hoạt động trên cơ sở khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách cấp toàn bộ kinh phí hoạt động:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định nếu sửa chữa từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán đầu năm và chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đối với cơ quan, tổ chức**

1. Đối với việc mua xe ô tô chuyên dùng: Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với cấp thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đối với cấp quận - huyện.

2. Đối với việc mua sắm các tài sản còn lại khác (như phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định chủ trương mua sắm từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán đầu năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đối với đơn vị sự nghiệp**

1. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật:

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng, nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị, quyết định việc mua sắm cho phù hợp.

Đối với việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng từ các nguồn nêu trên, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp được quyết định mua sắm nhưng phải báo cáo kết quả cho cơ quan tài chính. Nội dung mua xe ô tô chuyên dùng phải thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp; vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ các nguồn này như sau:

#### **2.1. Đối với mua sắm xe ô tô chuyên dùng:**

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên và ý kiến của cơ quan tài chính.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện: căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết và khả năng cân đối ngân sách quận - huyện, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện báo cáo Hội đồng nhân dân quận - huyện xem xét.

## 2.2. Đối với mua sắm các tài sản khác (trừ nhà, công trình vật kiến trúc)

### a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố:

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: Thủ trưởng đơn vị căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng để quyết định việc mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động trên cơ sở khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách cấp toàn bộ kinh phí hoạt động: căn cứ vào dự toán được giao hàng năm và nhu cầu thực tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm tài sản để phục vụ cho phù hợp hoạt động của đơn vị.

Các trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị tự quyết định mua sắm nêu trên, Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

### b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

## **Điều 7. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước**

Tài sản nhà nước bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại điểm 6.1, Phần II Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định thu hồi tài sản.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

a) Đối với tài sản của đơn vị cấp thành phố: Giao Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi;



b) Đối với tài sản của đơn vị cấp quận - huyện: căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp.

### **Điều 8. Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định điều chuyển tài sản trong phạm vi các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý trên địa bàn thành phố.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

3.1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp thành phố:

- Điều chuyển giữa các sở - ngành, đơn vị, tổ chức của thành phố, giữa các quận - huyện: do Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển.

- Điều chuyển giữa các đơn vị trong nội bộ sở - ngành, đơn vị, tổ chức: do Thủ trưởng sở - ngành, đơn vị, tổ chức quyết định điều chuyển, đồng thời báo cáo Sở Tài chính để theo dõi quản lý.

3.2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp quận - huyện:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định việc phân cấp điều chuyển tài sản giữa các đơn vị và trong nội bộ đơn vị thuộc quận - huyện quản lý.

3.3. Trường hợp cho, biếu tặng các tài sản không có nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý (thành phố và quận - huyện) cho các đơn vị ngoài phạm vi quản lý của địa phương (thuộc tỉnh, thành khác, Bộ - Ngành Trung ương): do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và cơ quan liên quan.

### **Điều 9. Thẩm quyền bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước**

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, các bất động sản khác: do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

2. Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định nhượng bán, thanh lý tài sản.

3. Các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định trường hợp tài sản bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản của các đơn vị thuộc thành phố và quận - huyện có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đơn vị thuộc cấp thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện (đơn vị thuộc cấp quận - huyện) quyết định trường hợp bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập nếu bán, thanh lý tài sản hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ phúc lợi; các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng; các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định.

### Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tình hình thực tế tại từng quận - huyện, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước cho các đơn vị thuộc cấp quận - huyện quản lý, xin ý kiến Hội đồng nhân dân quận - huyện để triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức do thành phố quản lý có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản nhà nước tại đơn vị. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản; chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thanh lý, bán và điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị theo đúng các quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng

mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân quận - huyện kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**